Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

**CHỦ ĐỀ: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

# BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh đức tính chăm chỉ theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh lên bảng và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”.    - GV cho HS suy nghĩ nhanh trong 1 phút và xung phong đứng dậy trả lời, mỗi bạn chỉ được nói một đồ vật. HS tìm cho đến khi hết các đồ vật chỉ thời gian.  - GV dẫn dắt: *Như các em đã tìm thấy có rất nhiều đồ vật chỉ thời gian. Đó là những đồ vật nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng thời gian, bởi từng giây từng phút nó quý hơn vàng bạc, các em có biết không. Vậy chú ta quý trọng thời gian như thế nào, chúng ta cùng đến với bài học hôm nay,* ***bài 1: Qúy trọng thời gian.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** HS hiểu biết được ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV kể câu chuyện “Chuyện bạn Bi”  - Gv mời một vài bạn HS vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?*  *+ Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?*  *+ Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV khen ngợi những cặp đôi có câu trả lời đúng, bổ sung nhưng câu trả lời còn thiếu và kết luận: *Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập trung vào công việc không nên chậm trễ như bạn Bi trong câu chuyện. Qúy trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:**HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV chia nhóm (4 -6 học sinh), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** HS hiểu được tại sao cần phải quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh, yêu cầu các nhóm ngồi xoay lại với nhau, cùng nhau trao đổi và đưa ra câu trả lời cho hai câu hỏi:  *+ Qúy trọng thời gian mang lại lợi ích gì?*  *+ Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lý**  **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát tranh, hoàn thành việc sắp xếp các tranh theo trình tự thời gian hợp lí, hoàn thành bài tập 1, sgk.  - GV gợi ý cho HS xem giờ đồng hồ kết hợp liên hệ với bản thân để sắp xếp tranh hợp lí.  - GV gọi 1 bạn lên bảng, dùng tranh và nam châm để sắp xếp lại các tranh theo đúng trình tự.  - GV gọi 2 bạn HS khác đứng dậy nhận xét cách sắp xếp của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của bạn.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm 1 + 3: đưa ra giải pháp cho tình huống 1.*  *+ Nhóm 2 + 4: đưa ra giải pháp cho tình huống 2.*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm trong ngày và thời gian em thực hiện những việc đó.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện sử dụng thời gian hợp lí và tiết kiệm bằng cách:  *+ Xây dựng thời gian biểu cho một ngày và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.*  *+ Ghi lại các công việc cần thực hiện vào tờ giấy nhớ và dán ở góc học tập của em.*  - GV kết luận: *Mỗi người chỉ có 24 giờ trong một ngày. Em cần biết quý trọng thời gian bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.* | - Cả lớp quan sát tranh  - HS xung phong trả lời đồ vật chỉ thời gian: *đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, lịch để bàn, đồng hồ cát.*  - HS lắng nghe GV trình bày  - HS quan sát tranh  - HS chăm chú nghe GV kể chuyện  - HS đứng lên bảng chỉ tranh kể tóm tắt câu chuyện.  - HS thảo luận cặp đôi, tìm ra các câu trả lời.  - HS xung phong chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trả lời:  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - HS chia nhóm, cùng bàn luận với nhau để tìm ra đáp án.  - Sau khi bàn luận, các nhóm thống nhất đáp án, ghi ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét và đánh giá, tiếp thu những nội dung còn thiếu.  - HS quan sát tranh trong sgk  - HS đọc câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS trình bày đáp án:  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS im lặng lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát tranh  - HS vận dụng gợi ý, tìm ra cách sắp xếp hợp lí.  - HS xung phong lên bảng sắp xếp.  - Cả lớp lắng nghe bạn và giáo viên nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trình bày cách xử lí như đã thảo luận  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS xung phong chia sẻ những việc làm của mình  - Cả lớp nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe nhiệm vụ của GV viên giao:  *+ HS lập thời gian biểu (có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ)*  *+ HS sử dụng giấy nhớ ghi lại những việc cần làm dán vào góc học tập.*  - HS lắng nghe GV nhận xét |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

**CHỦ ĐỀ**

**KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ**

# BÀI 2: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bài hát “Cô giáo”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV dẫn dắt: *Các em thân mến, bắt đầu từ 2 tuổi, 3 tuổi, các em đã được tới trường, được các thầy cô giáo nâng niu, dẫn dắt, giảng dạy cho chúng ta để ngày càng trưởng thành đúng không nào? Vậy chúng ta cần phải như thế nào đối với thầy cô giáo của mình? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu nội dung đó trong bài học ngày hôm nay, bài 2: Qúy trọng thầy cô giáo.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu**: Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động thể hiện sự yêu quý học sinh của thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “cô giáo lớp em”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?*  *+ Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đối với giáo viên như thế nào?*  - GV cho các nhóm thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống, …*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** Thông qua hình ảnh, HS biết những việc làm cần thiết để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu/ treo tranh lên bảng để HS quan sát.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?*  - GV quan sát HS thảo luận, gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả mà nhóm đã thảo luận.  - GV tổng hợp các ý kiến nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** HS nắm được cách xưng hô và ứng xử, cách đưa và nhận sách vở, cách quan tâm, biết ơn… đối với thầy cô để thể hiện sự kính trọng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu các em tìm thêm những cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV gợi ý cho HS  - GV lấy gọi 2 – 3 nhóm có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày. GV nhận xét, kết luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được các hành vi đúng hay không đúng, biết cách xử lí các tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết:*em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*    - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2*  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét, GV kết luận:  *+ TH1: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.*  *+ TH2: Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu.*  **Nhiệm vụ 3: Liên hệ bản thân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  - GV chốt kiến thức bài học. | - Cả lớp cùng đồng thanh hát bài “Cô giáo”.  - HS lắng nghe gv giới thiệu bài học mới.  - HS đứng dậy đọc bài thơ  - HS bắt cặp với bạn bên cạnh, thảo luận và đưa ra câu trả lời.  - Đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả đã thảo luận.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, thảo luận, đưa ra câu trả lời:  *+ Các bạn trong tranh đang thể hiện việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  *+ Em cần ngoan ngoãn, nghe lời, cố gắng học tập để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - HS nghe GV kết luận.  - HS thảo luận nhóm, đưa ra các cách ứng xử thể hiện kính trọng thầy cô giáo.  - HS đứng dậy trình bày và nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đưa ra câu trả lời  - HS trình bày kết quả:  *+ Đồng tình: tranh 1*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 3, 4*  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - HS chia sẻ những việc mình đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

Ngày soạn: …/…/….

Ngày dạy: …/…/….

# BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  - GV hướng dẫn thể lệ trò chơi: GV mời một bạn lên bảng, bạn ấy sẽ tả đặc điểm, ngoại hình, tính cách của một bạn bất kì trong lớp, cả lớp cùng đoán tên bạn ấy.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trò chơi vừa rồi các em có thấy mình hiểu thêm về nhiều bạn trong lớp hơn hay không? Như các em đã biết, đến trường ngoài học tập, chúng ta còn có thêm những người bạn mới. Bạn cùng ta học tập, bạn cùng ta vui chơi, bạn cùng ta cố gắng rèn luyện… Như vậy, chúng ta phải yêu quý bạn bè của mình đúng không. Và đó cũng chính là nội dung của bài học hôm nay,* ***bài 3: Yêu quý bạn bè.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể về người bạn mà em yêu quý**  **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động kể, HS mạnh dạn nêu lên người bạn yêu quý của mình*.*  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS kể về người bạn mà em yêu quý.  - GV khuyến khích HS đứng lên chia sẻ, cả lớp cổ vũ, động viên.  - GV nhận xét quá trình chia sẻ của HS, khen ngợi những HS đã mạnh dạn chia sẻ.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè**  **Mục tiêu:** HS biết những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong sgk.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè**  **Mục tiêu:** HS biết cách ứng xử, đối đáp với bạn bè hợp lí, thể hiện sự tình yêu thương, đoàn kết, yêu quý bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi về:  *+ Cách nói, xưng hô*  *+ Cách thể hiện thái độ, cử chỉ*  *+ Cách thực hiện hành động*  - GV gọi một số cặp đứng dậy thể hiện trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cặp đôi, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát các tranh trong sgk và cho biết *em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày nhận xét của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS hoạt động tích cực.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Đọc các tình huống trong sgk và cho biết em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống đó?*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm có cách xử lí đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - GV gợi ý cho HS nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - GV chốt kiến thức bài học. | - HS nghe GV giới thiệu trò chơi  - HS nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình, hào hứng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS chia sẻ cho các bạn và GV nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm và tìm ra câu trả lời.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  + *Các bạn giúp đỡ, quan tâm, chia sẻ, đoàn kết => Yêu quý bạn bè.*  - HS bắt cặp, thực hiện nhiệm vụ GV giao phó.  - Một số cặp đôi trình bày, các bạn còn lại lắng nghe.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS đứng dậy trình bày:  *+ Đồng tình: tranh 1, 3, 5*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 4, 6.*  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu.  - HS hoạt động nhóm theo sự phân chia của GV, thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thực hiện.  - HS lắng nghe nhận xét, tiếp thu.  - HS mạnh dạn đứng lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét từ bạn bè, GV  - HS thực hành với bạn bên cạnh  - HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất.  - HS tập nuôi lợn đất  - HS lắng nghe GV nhận xét cuối bài học |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# BÀI 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

- Bộ tranh đức tính trung thực theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động của Cáo đã mắc lỗi nhưng không chịu nhận lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “bạn cáo”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?*  *+ Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?*  - GV cho các cặp thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các cặp đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *Bạn Cáo là người đã mắc lỗi nhưng lại đổ lỗi cho bạn Thỏ, đó là điều không tốt, chúng ta không nên học theo bạn Cáo.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu**: Thông qua quan sát tranh, xử lí tình huống HS nêu được một số lời nói, hành biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Nếu là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  - GV quan sát HS thảo luận, nhắc nhở những HS không thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi mắc lỗi, mỗi chúng ta phải biết nhận lỗi như bạn Cáo để được mọi người yêu quý.*  **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu:** Từ câu chuyện của Cáo, HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh trong sgk    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  *+ Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng học sinh nhận xét, đánh giá và kết luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV nêu lần lượt từng ý sau đó gọi HS đứng dậy trả lời và lí giải theo cách hiểu của em.  *- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Chúng ta khi bất cứ làm việc gì cũng nên nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV trình chiếu tranh, yêu cầu HS nhận xét về hành vi xin lỗi của bạn trong từng tranh    - GV cho HS suy nghĩ, GV gọi HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh:  *+ Bạn 1: Nhận xét tranh 1*  *+ Bạn 2: Nhận xét tranh 2*  *+ Bạn 3: Nhận xét tranh 3*  *+ Bạn 4: Nhận xét tranh 4*  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 3 nhóm xử lí tình huống:  *+ Tình huống 1: Nhóm 1*  *+ Tình huống 2: nhóm 2*  *+ Tình huống 3: Nhóm 3*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả nhóm đóng vai và xử lí.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận.  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ, thừa nhận cái sai và sửa lỗi.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS đóng vai để kể câu chuyện Bạn Cáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi.  - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đứng dậy đọc bài  - HS thảo luận, tìm ra câu trả lời  - Đại diện nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Cáo làm rách truyện*  *+ Cáo đổi lỗi do bạn Thỏ làm*  *+ Em không đồng tình, vì bạn không nhận lỗi.*  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS tiến hành thảo luận nhóm, tìm ra câu trả lời.  *+ Nếu em là bạn Cáo em sẽ khuyên Cáo nhận lỗi.*  *+ Bạn Cáo nên thú nhận với mẹ bạn Thỏ là mình làm rách truyện và xin lỗi cô.*  *- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét.  - HS xung phong trả lời từng ý của GV.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, nhận xét các bạn trong tranh  - HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh.  *+ Tranh 1: Làm bạn ngã, dìu bạn dậy rồi xin lỗi -> Đồng tình.*  *+ Tranh 2: Làm rơi đồ của bạn, xin lỗi trống không rồi bỏ đi -> Không đồng tình.*  *+ Tranh 3: Làm rách truyện của bạn, dán lại cho bạn -> đồng tình*  *+ Tranh 4: Xin lỗi chị với thái độ khó chịu -> Không đồng tình.*  - Các nhóm đóng vai thảo luận, xử lí tình huống.  - Các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe lời nhận xét của GV.  - HS xung phong chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học. |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới bằng cách đoán đường thỏ chạy trong bức ảnh.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: *Bạn thỏ nên chọn con đường nào? Vì sao?*    - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy dự đoán kết quả  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, **bài 5: Khi em bị bắt nạt.**  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua câu chuyện, HS hiểu ra nội dung câu chuyện rằng: bạn Heo bị các bạn bắt nạt, nhưng cuối cùng các bạn đã nhận ra lỗi sai, xin lỗi Heo và mọi người cùng chơi vui vẻ với nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?*  *+ Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào?*  *+ Heo con đã làm gì?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác**  **Mục tiêu:** Thông qua tranh ảnh, HS biết được những hành vi bắt nạt người khác mà em có thể gặp phải trong cuộc sống.  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Em có đồng tình với việc làm đó hay không? Vì sao?*  *+ Theo em, cần làm gì khi bị người khác bắt nạt?*  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt**  **Mục tiêu**: HS hiểu được sự nguy hiểm nếu không biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Khi em bị bắt nạt, nếu em không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra?*  - GV lắng nghe HS chia sẻ, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt**  **Mục tiêu:** Thông qua các hoạt động trong tranh, HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS trả lời: *Khi bị bắt nạt, bạn nhỏ đã có những cách xử lí như thế nào?*  - GV lắng nghe HS chia sẻ những việc làm cụ thể trong từng bức tranh.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi bị người khác bắt nạt, chúng ta nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh bằng nhiều cách như: hô lớn, chia sẻ với bạn bè, báo với thầy cô giáo, bố mẹ hoặc các chú công an, bảo vệ…*  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV đọc hết một lần tất cả các việc làm trong sgk.  - GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?  - GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.  - GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý B, C, D, E và không đồng tình với ý A.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai, xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 5: đóng vai, xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 3 + 6: đóng vai, xử lí tình huống 3*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thảo luận, hỗ trợ khi HS cần sự giúp đỡ.  - GV mời các nhóm lên bảng trình bày tình huống và cách xử lý, các nhóm khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, biểu quyết nhóm xử lí tình huống hay nhất và tuyên dương, khen ngợi.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS kể lại một tình huống bị bắt nạt mà em biết. Khi đó người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm để không bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn cho HS lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt theo mẫu:    - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - Cả lớp nghe GV kể chuyện  - HS xung phong lên bảng kể tóm tắt câu chuyện.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Heo con bị các bạn trêu chọc*  *+ Heo con cảm thấy sợ hãi, không tập trung học bài.*  *+ Heo con đã báo với cô giáo nhờ cô giúp đỡ.*  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi, tìm ra câu trả lời  *+ Tranh 1: xô bạn ngã*  *+ Tranh 2: Không cho bạn chơi cùng*  *+ Tranh 3: Túm áo bạn, bắt nạt bạn*  *+ Tranh 4: Chê cười, mỉa mai bạn*   * Em không đồng tình   - HS đứng dậy trả lời kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu lời nhận xét.  - HS suy nghĩ và chia sẻ cho GV và các bạn cùng nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trình bày đáp án.  - HS lắng nghe lời nhận xét và kết luận của GV.  - HS lắng nghe  - HS biết xung phong giơ tay nêu lên ý kiến của mình với việc làm đó.  - HS nghe GV chốt đáp án.  - HS hoạt động nhóm, thảo luận tìm ra cách xử lí cho tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - Cả lớp biểu quyết chọn nhóm xử lí tình huống mình cho là hay nhất.  - HS mạnh dạn đứng dậy chia sẻ câu chuyện  - HS nghe lời khen ngợi của GV  - HS lập bảng theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# BÀI 6: KHI EM BỊ LẠC

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số tình huống bị lạc

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

- Thực hiện được việc tìm kiếm hỗ trợ khi bị lạc.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, cho HS 3 phút suy nghĩ, yêu cầu HS tìm đường về nhà cho chú Thỏ bị lạc.    - Hết thời gian suy nghĩ, GV gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong lên cầm thước chỉ đường về nhà cho Thỏ.  - GV cùng cả lớp nhận xét, vẽ đáp án đường đi đúng đối chiếu với kết quả HS trình bày.  - GV dẫn dắt vào bài: *Trò chơi vừa rồi, các em đã rất thông minh khi tìm ra đường về nhà giúp bạn Thỏ. Vậy trong cuộc sống của chúng ta thì sao? Khi không may bị lạc, chúng ta phải xử lí như thế nào? Hãy cùng đến với* ***bài 6: Khi em bị lạc.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua câu chuyện, HS biết được nội dung là do bạn Vũ mải chơi nên bạn đã lạc mẹ của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Vũ đã gặp phải chuyện gì?*  *+ Điều gì có thể xảy ra khi bạn Vũ bị lac?*  *+ Theo em, bạn Vũ nên làm gì khi ấy?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi bị lạc**  **Mục tiêu:** Thông qua những bức tranh, HS biết được những tình huống dẫn đến bị lạc trong cuộc sống.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Em hãy nêu tính huống khi bị lạc trong các tranh trên?*  *+ Em hãy kể thêm một số tình huống khi bị lạc mà em biết?*  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc**  **Mục tiêu**: HS biết được mình cần phải làm gì nếu không may bị đi lạc, HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm, đặt câu hỏi yêu cầu các nhóm thảo luận:  + *Em cần làm gì khi bị lạc?*  *+ Em cần nói gì với người em muốn nhờ giúp đỡ khi bị lạc?*  *+ Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?*  - GV lắng nghe đại diện các nhóm trình bày, GV nhận xét và kết luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV đọc hết một lần tất cả các cách làm khi bị lạc trong sgk.  - GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?  - GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.  - GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý A, D và không đồng tình với ý B, C, E.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, bày tỏ ý kiến**  - GV cho HS đọc bài tập 2, nêu quan điểm của mình về việc đồng tình hay không đồng tình với việc làm của các bạn.  - GV mời một số HS trình quan điểm, các bạn khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận và tuyên dương, khen ngợi những bạn có đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: xử lí tình huống 2*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em bị lạc (nếu có) và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS biết cách làm thẻ thông tin cá nhân để tìm sự giúp đỡ khi không may bị đi lạc.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu trả lời của bản thân  - HS lắng nghe nhận xét  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp chú ý lắng nghe GV kể chuyện  - HS kể tóm tắt câu chuyện  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Tranh 1: Bạn nhỏ lạc trên bãi biển*  *+ Tranh 2: Bạn nhỏ lạc trong chợ*  *+ Tranh 3: Bạn nhỏ lạc trong công viên*  *+ Tranh 4: Bạn nhỏ lạc trong trung tâm thương mại.*  - HS xung phong trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi  - HS trình bày, lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV đọc  - HS trình bày ý kiến của mình  - HS lần lượt trả lời các ý của câu hỏi  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao  - Một số HS đứng dậy nêu quan điểm của mình, đồng tình hoặc không đồng tình.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS bắt nhóm theo sự phân công của GV và nhận nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày cách xử lí tình huống, nghe GV nhận xét.  - HS đứng dậy chia sẻ lần mình bị đi lạc.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân  - HS lắng nghe GV kết luận sau bài học. |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# BÀI 7: TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI LẠ

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi, GV tạo tâm thế hưng phấn cho HS, đồng thời lồng kiến thức liên quan đến bài học mới để HS nhận dạng và làm quen.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ, người quen”.  - GV dẫn dắt vào bài:*Thế giới của chúng ta rất rộng lớn, do đó việc chúng ta thường xuyên bắt gặp người lạ là điều rất bình thường. Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho bản thân, chúng ta cần phải biết cách đề phòng khi tiếp xúc với người lạ. Vậy khi tiếp xúc người lạ chúng ta nên xử lí như thế nào, hãy cùng tìm hiểu ở bài học dưới đây, bài 7: Tiếp xúc với người lạ.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Thông qua bài thơ, HS thấy được mèo con khi gặp người lạ đã gọi bố giúp đỡ.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc một lượt bài thơ  - GV gọi 1 HS khác đứng dậy đọc 2 khổ thơ đầu, gọi 1 HS khác đứng dậy đọc tiếp 2 khổ thơ sau.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Mèo con đã gặp chuyện gì?*  *+ Mèo con đã làm gì khi ấy?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của mèo con không? Vì sao?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu:** Thông qua những bức tranh, HS biết được những tình huống tiếp xúc với người lạ nào làcần đến sự hỗ trợ.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc người lạ?*  *+ Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?*  - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ**  **Mục tiêu**: HS biết được mình cần phải làm gì khi tiếp xúc với người lạ, HS biết được ai là người có thể giúp đỡ mình khi mình cần sự trợ giúp.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?*    - GV gọi lần lượt các HS đứng dậy trả lời, mỗi HS chỉ được đưa ra một đáp án.  - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống:  + *Nhóm 1: người lạ hỏi thông tin cá nhân*  *+ Nhóm 2: người lạ rủ đi theo*  *+ Nhóm 3: người lạ cho quà*  *+ Nhóm 4: bị người lạ bắt đi*  - GV lắng nghe đại diện các nhóm trình bày, GV nhận xét và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cặp đôi**  - GV cho HS bắt cặp với bạn bên cạnh, yêu cầu HS đóng vai và xử lí hai trình huống trong SGK.    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày cách xử lí, GV lắng nghe và nhận xét, tuyên dương cặp đôi có cách xử lí tốt nhất.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV treo tranh, yêu cầu HS: *Nhận xét về cách xử lí của bạn trong tình huống dưới đây?*    - GV gọi một số HS đứng dậy nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ trong câu chuyện.  - GV nhận xét, kết luận: *Bạn nhỏ trong câu chuyện rất thông minh. Bạn đã biết cách tự giải thoát cho mình khi bị người lạ bắt đi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 2: xử lí tình huống 3*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt nhất, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ và cho biết em đã làm gì khi ấy.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS ghi nhớ lại số điện thoại người thân hoặc cơ quan chức năng để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS ghi lại số điện thoại trợ giúp.  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học: *Khi gặp người lạ khả nghi, chúng ta tuyệt đối không nên nói chuyện. Họ có cho quà, rủ đi chơi cũng không đi. Khi cần sự giúp đỡ, chúng ta hãy nhờ đến công an, bảo vệ, thầy cô, bố mẹ... hoặc những người thật đáng tin.* | - HS hào hứng nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp nghe GV đọc thơ  - HS đứng dậy đọc to, rõ ràng  - HS lắng nghe câu hỏi và hoạt động theo cặp đôi để trả lời.  *+ Mèo con gặp cô mèo lạ*  *+ Mèo con gọi bố*  *+ Em đồng tình với méo con*  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ: người lạ bảo đi theo họ, người lạ cho quà, người lạ giả danh bạn bố mẹ…*  *- Tìm kiếm sự hỗ trợ để mình được an toàn.*  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *+ Người có thể nhờ giúp đỡ: bố mẹ, thầy cô giáo, công an, bảo vệ…*  - HS trình bày, GV cùng các bạn lắng nghe, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, đóng vai, xử lí tình huống  - Các nhóm lần lượt trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS bắt cặp, đóng vai và xử lí tình huống  - Các cặp đôi trình bày, nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát tranh, nhận xét cách xử lí của bạn nhỏ.  - HS trình bày  - HS nghe nhận xét và kết luận.  - HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS nhớ và ghi lại số điện thoại  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |